

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
---o0o---

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ**  
**THANH TOÁN HÓA ĐƠN TỰ ĐỘNG**

Số :.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Quy định Dịch vụ thanh toán hóa đơn của SCB;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên,

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm ....., tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn -  
....., chúng tôi gồm:

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- CN ĐÀ NẴNG.....**

Địa chỉ: 256 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng .....

Điện thoại: 0236.3565544- 02363565588 Fax:.....

Người đại diện: NGUYỄN THỊ DIỆU HÀ Chức vụ: Giám đốc DVKH

Giấy ủy quyền số:621/UQ-GD CNDN2.17Ngày:01/11/2017.....

(Sau đây gọi là “SCB”/“Ngân hàng”)

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:**

Tên Khách hàng: .....

CMND/HC/GĐKKD/GPĐT số: .....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Người đại diện (đối với tổ chức): .....Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số: .....Ngày:.....

(Sau đây gọi là “Khách hàng”)

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động theo các điều kiện và điều khoản như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- 1.1. Khách hàng đồng ý cho SCB thực hiện trích tiền tự động từ Tài khoản để thanh toán (các) hóa đơn của những Dịch vụ được đăng ký trong Hợp đồng này với thông tin đăng ký chi tiết như sau:

STT	Loại Dịch vụ đăng ký	Nhà cung cấp Dịch vụ	Mã Khách hàng sử dụng Dịch vụ	Định kỳ kiểm tra số dư Tài khoản để trích tiền tự động	Thời hạn đăng ký sử dụng Dịch vụ
1					
2					
3					
...					

- 1.2. Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động số ..... của ..... mở tại SCB .....
- 1.3. Số tiền thanh toán: Căn cứ vào dữ liệu nợ hóa đơn Dịch vụ phát sinh hàng kỳ do nhà cung cấp Dịch vụ cung cấp.
- 1.4. Đăng ký nhận tin nhắn thông báo của SCB trong trường hợp Tài khoản không đủ số dư để thanh toán hóa đơn:            Có                            Không
- Số điện thoại di động đăng ký nhận tin nhắn thông báo của SCB: .....

**ĐIỀU 2: PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN PHÍ**

- 2.1. Khách hàng phải thanh toán cho SCB Phí thanh toán hóa đơn (nếu có) và Phí nhận tin nhắn thông báo trong trường hợp Tài khoản không đủ số dư để thanh toán hóa đơn (nếu có).
- 2.2. Mức Phí áp dụng: theo quy định của SCB trong từng thời kỳ.
- 2.3. Phương thức thanh toán Phí:
- + Đối với Phí thanh toán hóa đơn: SCB được tự động trích từ Tài khoản tiền gửi thanh toán nêu tại Khoản 1.2, Điều 1 Hợp đồng này số tiền Phí Khách hàng phải thanh toán cho SCB ngay khi việc thanh toán hóa đơn Dịch vụ thực hiện thành công.
  - + Đối với Phí nhận tin nhắn thông báo trong trường hợp Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động không đủ số dư để thanh toán hóa đơn: Định kỳ theo quy định của SCB, SCB được tự động trích từ Tài khoản tiền gửi thanh toán nêu tại Khoản 1.2, Điều 1 Hợp đồng này số tiền Phí Khách hàng phải thanh toán cho SCB.

**ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC THANH TOÁN HÓA ĐƠN DỊCH VỤ**

- 3.1. Khi sử dụng Dịch vụ thanh toán hóa đơn của SCB, Khách hàng phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ hóa đơn phát sinh của loại Dịch vụ tương ứng tính đến thời điểm thực hiện thanh toán, không thanh toán từng phần.
- 3.2. Vào thời điểm 11h00 của những ngày kiểm tra số dư theo Định kỳ kiểm tra số dư Tài khoản để trích tiền tự động nêu tại Khoản 1.1, Điều 1 Hợp đồng này, SCB sẽ

- kiểm tra số dư của Tài khoản tiền gửi thanh toán mà Khách hàng đăng ký để trích tiền thanh toán (các) hóa đơn Dịch vụ theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này.
- 3.3. Việc kiểm tra số dư Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký để trích tiền tự động được thực hiện 01 lần trong ngày. Tại thời điểm kiểm tra số dư, nếu Tài khoản không đủ số dư để thanh toán (các) kỳ nợ hóa đơn và các khoản Phí liên quan (nếu có), việc thanh toán hóa đơn sẽ không được thực hiện.
- 3.4. Trường hợp Khách hàng đăng ký định kỳ kiểm tra số dư Tài khoản tiền gửi thanh toán vào một ngày cố định trong tháng:
- + Nếu ngày Khách hàng đăng ký rơi vào những ngày cuối tháng (ngày 29, 30, 31 hàng tháng) thì tháng nào không có những ngày này, SCB sẽ tự động dời việc kiểm tra số dư Tài khoản sang ngày cuối cùng của tháng đó.
  - + Tại thời điểm kiểm tra số dư Tài khoản tiền gửi thanh toán để trích tiền tự động, nếu Tài khoản của Khách hàng không đủ số dư để thực hiện thanh toán, việc thanh toán hóa đơn sẽ không được thực hiện; đồng thời SCB sẽ tiếp tục kiểm tra số dư của Tài khoản trong 05 (năm) ngày tiếp theo. Trong khoảng thời gian này, nếu Tài khoản của Khách hàng đủ số dư để thực hiện thanh toán, SCB sẽ tự động trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng để thanh toán (các) hóa đơn Dịch vụ hiện hữu.
- 3.5. Trường hợp số lượng Dịch vụ mà Khách hàng đăng ký tại Khoản 1.1 Điều 1 Hợp đồng này nhiều hơn một loại Dịch vụ, tại thời điểm SCB kiểm tra số dư Tài khoản, nếu Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động của Khách hàng không đủ số dư để thanh toán các kỳ nợ hóa đơn hiện hữu của tất cả những Dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký, khi đó SCB được quyền tùy chọn một (một số) Dịch vụ có tổng số tiền nợ hóa đơn theo giá trị từ nhỏ đến lớn để ưu tiên thanh toán trước cho đến khi số dư còn lại trên Tài khoản của Khách hàng không thể thanh toán thêm hóa đơn của một loại Dịch vụ nào nữa.

#### **ĐIỀU 4: NGỪNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ**

- 4.1. SCB sẽ ngừng cung cấp Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động cho Khách hàng trong các trường hợp sau:
- + Ngừng cung cấp Dịch vụ theo đề nghị của Khách hàng.
  - + Ngừng cung cấp Dịch vụ khi Khách hàng đóng Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động nêu tại Khoản 1.2, Điều 1 Hợp đồng này và yêu cầu chấm dứt tất cả các Dịch vụ đi kèm của Tài khoản đã đóng.
  - + Ngừng cung cấp Dịch vụ khi SCB không còn khả năng cung cấp Dịch vụ.
- 4.2. Việc ngừng cung cấp Dịch vụ trong mọi trường hợp sẽ được thực hiện theo quy định của SCB trong từng thời kỳ. Hai Bên cam kết hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan tại thời điểm ngừng cung cấp Dịch vụ.

- 4.3. Sau khi SCB ngừng cung cấp Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động cho Khách hàng, SCB và Khách hàng không còn bị ràng buộc bởi các quyền/nghĩa vụ cũng như các trách nhiệm pháp lý liên quan đến Dịch vụ thanh toán này.

## **ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**

### **Quyền của Khách hàng**

- 5.1. Được SCB cung cấp Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động theo các nội dung nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.
- 5.2. Được quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động với SCB khi có nhu cầu.
- 5.3. Nhận hóa đơn thanh toán từ Nhà cung cấp Dịch vụ sau khi giao dịch thanh toán hóa đơn được thực hiện thành công.
- 5.4. Yêu cầu SCB tra soát các giao dịch thanh toán hóa đơn đã thực hiện theo những cách thức khác nhau do SCB quy định.

### **Nghĩa vụ của Khách hàng**

- 5.5. Thanh toán các khoản Phí liên quan (nếu có) theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- 5.6. Đồng ý để SCB tự động trích tiền từ Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động nêu tại Khoản 1.2, Điều 1 Hợp đồng này để thanh toán hóa đơn (các) Dịch vụ phát sinh hàng kỳ và các khoản Phí liên quan (nếu có).
- 5.7. Khách hàng phải luôn đảm bảo Tài khoản tiền gửi thanh toán được đăng ký trích tiền tự động có đủ số dư để thanh toán các kỳ nợ hóa đơn hiện hữu của tất cả những Dịch vụ mà Khách hàng đã đăng ký và Phí Dịch vụ cho SCB.
- 5.8. Chịu trách nhiệm về mọi vấn đề phát sinh, thiệt hại (nếu có) do Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động không đủ số dư để SCB thực hiện Dịch vụ; hoặc thông tin Khách hàng cung cấp là không đầy đủ và chính xác.
- 5.9. Phối hợp với SCB để giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện Dịch vụ thanh toán hóa đơn.
- 5.10. Có trách nhiệm bảo quản, cất giữ cẩn thận Hợp đồng này và các văn bản liên quan. Việc xử lý trong các trường hợp Hợp đồng và/hoặc các văn bản liên quan bị mất/bị sửa chữa, rách rời, chấp vá, tẩy xóa, nhàu nát, viết, vẽ dơ bẩn thực hiện theo quy định của SCB và pháp luật liên quan.
- 5.11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này hoặc văn bản khác có liên quan.

## **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SCB**

### **Quyền của SCB**

- 6.1. Thu các khoản Phí liên quan (nếu có) theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

- 6.2. Tự động trích tiền từ Tài khoản tiền gửi thanh toán Khách hàng đã đăng ký theo quy định tại Khoản 1.2, Điều 1 Hợp đồng này để thực hiện Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động và thu các khoản Phí liên quan (nếu có).
- 6.3. Không thực hiện thanh toán hóa đơn cho nhà cung cấp Dịch vụ trong tháng đó nếu vào thời điểm SCB kiểm tra số dư Tài khoản theo định kỳ kiểm tra số dư Tài khoản để trích tiền tự động quy định tại Khoản 1.1, Điều 1 Hợp đồng này, Tài khoản tiền gửi thanh toán đăng ký trích tiền tự động không đủ số dư để thanh toán hóa đơn và các khoản Phí liên quan (nếu có).
- 6.4. Chấm dứt việc cung cấp Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

**Nghĩa vụ của SCB**

- 6.5. Cung cấp Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động theo các nội dung nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.
- 6.6. Giải quyết các yêu cầu tra soát và khiếu nại của Khách hàng liên quan đến Dịch vụ thanh toán hóa đơn.
- 6.7. Gửi tin nhắn thông báo đến Khách hàng trong lần đầu tiên kiểm tra số dư Tài khoản theo định kỳ nêu tại Khoản 1.1, Điều 1 Hợp đồng này nhưng Tài khoản của Khách hàng không đủ số dư để thực hiện Dịch vụ (chỉ áp dụng trong trường hợp Khách hàng có đăng ký nhận tin nhắn thông báo của SCB theo quy định tại Khoản 1.4, Điều 1 Hợp đồng này).
- 6.8. Phối hợp với Khách hàng giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện thanh toán hóa đơn.
- 6.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này hoặc văn bản khác có liên quan.

**ĐIỀU 7: QUY ĐỊNH CHUNG**

- 7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không giải quyết được thì một Bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật. Phán quyết/quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các Bên tuân thủ.
- 7.2. Các nội dung không được các Bên thỏa thuận tại Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của SCB và pháp luật có liên quan.
- 7.3. Mọi thay đổi liên quan đến nội dung hợp đồng sẽ được hai Bên thống nhất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bằng văn bản.
- 7.4. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)